

Số: 01 /2026/VBHN-NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng

Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc thành phố, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-TTCP ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng¹.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 37 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Tiếp công dân², cụ thể:

¹ Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:
*“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
 Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 136/2025/QH15;
 Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng.”.

² Đoạn “Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân” được sửa đổi bởi đoạn “Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

1.³ Trụ sở tiếp công dân thành phố; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.

2. Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

3. Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.⁴ Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

4.⁵ Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng⁶

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành, khi thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 240.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp

phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 37 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Tiếp công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành thì được bồi dưỡng 180.000 đồng/ngày/người.

2. Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 300.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp theo nghề theo quy định hiện hành được bồi dưỡng 240.000 đồng/ngày/người.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được bồi dưỡng 120.000 đồng/ngày/người.

4. Các mức chi bồi dưỡng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả, lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

1. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

- a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- b) Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

3. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 5. Điều khoản thi hành⁷

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực:

a) Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc

⁷ Điều 2 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.”.

thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ);

b) Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ).

Điều 6. Tổ chức thực hiện⁸

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND TP;
- UBND thành phố (để đăng Công báo);
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Sở Tư pháp (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu VT.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

⁸ Điều 3 của Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.”.